

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CS  
TỈNH GL**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST  
Ngày 06 - 7 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CS, TỈNH GL**

***-Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình H.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đinh Thị Tuyết D.

Ông Siu Tơ L.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Y – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CS, tỉnh GL.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CS, tỉnh GL tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tiến M – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện CS, tỉnh GL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST – HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST – HS ngày 20 tháng 6 năm 2022 đối với **bị cáo**:

**Trần Hữu H** (tên gọi khác: không), sinh ngày 17 tháng 4 năm 2000 tại huyện CS, tỉnh GL; nơi cư trú: thôn Queng Mếp, xã D, huyện CS, tỉnh GL; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Phong Th và bà Hồ Thị D; vợ và con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/10/2018, bị cáo bị xử lý hành chính về hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ, mức phạt 350.000đ, ngày 01/8/2019 bị cáo đã nộp đủ tiền phạt và đã được xóa tiền sự. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/01/2022 đến nay. Có mặt.

***Người bị hại:***

- Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn MT 2, thị trấn CS, huyện CS, tỉnh GL, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1964; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn CS, huyện CS, tỉnh GL, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn CS, huyện CS, tỉnh GL, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Hồ Thị D, sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn QM, xã D, huyện CS, tỉnh GL, có mặt.

- Chị Phan Thị Th, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn CS, huyện CS, tỉnh GL, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 5, xã EL, huyện Ea HL, tỉnh ĐL, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- Anh Nguyễn Bá Đ, sinh năm 1997; nơi cư trú: 198 Hùng Vương, thị trấn NH, huyện CP, tỉnh GL, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

**Người làm chứng:** Anh Rchâm I, sinh năm 1997; nơi cư trú: Làng U, xã KT, huyện CS, tỉnh GL, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

**Người phiên dịch tiếng Ja Rai:** Bà Nay H'C, là cán bộ nghỉ hưu huyện CS; nơi cư trú: thị trấn CS, huyện CS, tỉnh GL, vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 22/01/2022 đến ngày 30/01/2022, tại địa bàn thị trấn CS, huyện CS, tỉnh GL, Trần Hữu H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ, ngày 22/01/2022, Trần Hữu H, đón xe Taxi Mai Linh BKS: 81A – 132.03 do anh Rchâm I, điều khiển để đi từ nhà ở thôn QM, xã D, huyện CS đến tiệm tạp hoá của anh Phạm Văn Th ở số nhà 444 Hùng Vương, thuộc thôn MT 2, thị trấn CS, huyện CS, tỉnh GL, để chuộc lại đồng hồ đeo tay đã cầm cố trước đó. Khi đến nơi H nói anh In đậu xe chờ bên ngoài rồi một mình H đi vào tiệm tạp hoá, H nói anh Th lấy đồng hồ để H chuộc lại. Anh Th nghe vậy đi vào phía sau nhà để lấy đồng hồ, lợi dụng lúc anh Th không có mặt, H quan sát thấy 01 (một) bóp đựng tiền anh Th để tại giỏ đựng đồ nên nảy sinh ý định trộm cắp tiền của anh Th, H mở bóp lấy trộm số tiền 4.470.000đ rồi đi ra xe Taxi của anh Rchâm I. H nói anh Rchâm I chờ về, nhưng do nghi ngờ H trộm cắp tài sản của anh Th nên anh In không chờ, H lấy 500.000đ, trong tổng số tiền vừa trộm cắp được đưa cho anh In nói là trả tiền Taxi rồi H đi bộ về hướng trung tâm thị trấn CS, huyện CS. Sau đó, anh Rchâm I đã nói với anh Th về việc nghi ngờ H đã trộm cắp và đưa số tiền 500.000đ mà H đã đưa trước đó lại cho anh Th, rồi cả hai cùng đi tìm H nhưng không thấy, nên đã làm đơn trình báo sự việc đến Cơ quan công an huyện CS. Cùng ngày, Trần Hữu H khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình và giao nộp số tiền còn lại 3.950.000đ (Ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 24/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CS đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khởi nơi cư trú đối với Trần Hữu H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình được tại ngoại để điều tra Trần Hữu H tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 30/01/2022, khi đang đi bộ một mình trên đường Hoàng Văn Thụ thuộc địa phận Tổ dân phố 3, thị trấn CS, huyện CS, tỉnh

GL, Trần Hữu H phát hiện thấy 01 (một) xe mô tô BKS: 81H5 – 7365, nhãn hiệu Dream màu nâu, của bà Nguyễn Thị Th, ở Tổ dân phố 3, Thị trấn CS, huyện CS, tỉnh GL, đang dựng trước nhà, trên xe vẫn còn chìa khoá, quan sát thấy không có người trông coi nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trần Hữu H đi đến chỗ để xe, nổ máy và trộm cắp xe mô tô BKS: 81H5 - 7365 đi đến tiệm sửa xe máy của anh Nguyễn Bá Đ, ở thị trấn NH, huyện CP, tỉnh GL, mục Đ bán xe mô tô trên. H đồng ý bán cho anh Đ với giá 1.000.000đ. Sau đó H đón xe về thị trấn CS ăn chơi tiêu xài hết số tiền này.

Lần thứ ba: Đến khoảng 18 giờ cùng ngày 30/01/2022, Trần Hữu H đi bộ trong khu vực thị trấn CS mục Đ tìm kiếm xem nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi bộ đến địa phận Tổ dân phố 1, thị trấn CS, H phát hiện thấy 01 (một) xe mô tô BKS: 81P1 – 099.84, nhãn hiệu Wave màu đen bạc của bà Nguyễn Thị B, dựng trước nhà trên xe vẫn để chìa khoá. H đi đến chỗ để xe vặn khoá nổ máy và trộm cắp xe mô tô BKS: 81P1- 099.84, rồi điều khiển xe đi đến tiệm sửa chữa xe máy của anh H Văn S, ở huyện EH, tỉnh ĐL. Anh S đồng ý mua chiếc xe mô tô trên với giá 3.000.000đ. Sau khi bán được xe H tiếp tục đón xe quay lại thị trấn CS tiêu xài cá nhân hết 2.200.000đ, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CS bắt giữ và thu trong người H số tiền 800.000đ.

Ngày 07/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện CS đã yêu cầu định giá tài sản xác định giá trị thiệt hại tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL- HĐĐGTS, ngày 07/02/2022, Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện CS kết luận:

- 01(Một) xe mô tô BKS: 81H5- 7365, nhãn hiệu Dream, đã qua sử dụng, bị chiếm đoạt ngày 30/01/2022, có giá: 4.000.000đ( Bốn triệu đồng).

-01( Một) xe mô tô BKS :81P1- 099.84, nhãn hiệu Waves, đã qua sử dụng, bị chiếm đoạt ngày 30/01/2022 có giá 1.850.000đ( Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản Trần Hữu H đã trộm cắp từ ngày 22/01/2022 đến ngày 30/01/2022( 03 lần) là: 10.320.000đ (Mười triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Theo Bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 06/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện CS, tỉnh GL đã truy tố bị cáo Trần Hữu H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Hữu H từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

**Ý kiến của những người tham gia tố tụng khác:**

**Những người bị hại:** Lời khai của anh Phạm Văn Th, bà Nguyễn Thị Th và bà Nguyễn Thị B có trong hồ sơ vụ án đều phù hợp với lời khai của bị cáo.

Anh Phạm Văn Th, bà Nguyễn Thị Th và bà Nguyễn Thị B đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất, nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

**Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Lời khai của bà Hồ Thị D tại phiên tòa; lời khai của chị Phan Thị Th, anh H Văn S và anh Nguyễn Bá Đ có trong hồ sơ vụ án đều phù hợp với lời khai của bị cáo và người bị hại.

Bà D là mẹ của bị cáo cho rằng sau khi phạm tội bị cáo đã tác động bà bồi thường thiệt hại, bà đã bồi thường đầy đủ thiệt hại do bị cáo gây ra cho bị hại và người liên quan. Bà không có yêu cầu gì về khoản tiền đã bỏ ra để bồi thường thay cho bị cáo.

Lời khai của chị Phan Thị Th có trong hồ sơ vụ án cho rằng chiếc xe mô tô biển số 81H5-7365 đứng tên chị, nhưng chị đã cho bà Nguyễn Thị Th, bà Thảo đã nhận lại xe đầy đủ, nên chị không có yêu cầu gì.

Lời khai của anh S và anh Đ có trong hồ sơ vụ án đã nhận lại đầy đủ số tiền mà các anh đã giao cho bị cáo, nên các anh không có yêu cầu gì về phần dân sự.

**Người làm chứng:** Lời khai của anh Rchâm I có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CS, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ ngày 22/01/2022 đến ngày 30/01/2022, Trần Hữu H đã lén lút thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 10.320.000đ (Mười triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) tại địa bàn thị trấn CS, huyện CS, tỉnh GL.

Vì vậy, bị cáo Trần Hữu H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện CS truy tố.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Làm cho quần chúng nhân dân hết sức bất bình. Bị cáo phạm tội không phải do hoàn cảnh mà do bản tính tham lam, lười biếng lao động, nhưng lại muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng, nên chiếm đoạt tài sản của người khác, nhằm thu lợi bất chính.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện nhiều lần cùng một loại hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, các lần phạm tội đều chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, thì ngoài việc áp dụng khung hình phạt tưng ứng với giá trị tài sản chiếm đoạt, H còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tác động gia đình bồi thường khắc phục đầy đủ thiệt hại cho người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Ngoài ra, ông Trần Đức T, bà Mai Thị Th ( là ông, bà nội của bị cáo) được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Đây là những tình tiết được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tiền án và tiền sự, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Về nhân thân, ngày 06/10/2018, bị cáo bị xử lý hành chính về hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ và đã được xóa tiền sự.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ cần xem xét, chấp nhận.

Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức tù giam, nhằm giáo dục bị cáo trở Th người dân lương thiện, có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo sống phụ thuộc gia đình, chưa có tài sản riêng, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp (Theo tinh thần Văn bản số 213/TANDTC-KHXX ngày 13/11/2014 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).

[9] Về vật chứng, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với số tiền 4.500.000đ ( Bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) đã được thu hồi và xác định là tài sản của anh Phạm Văn Th. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CS trao trả tài sản cho anh Th là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- Đối với số tiền 20.000đ (Hai mươi ngàn đồng) mà Trần Hữu H phạm tội mà có sử dụng để mua nước uống tại quán nước của anh Nguyễn Văn Ch. Nhưng sau khi bán nước cho H anh Ch đã dùng số tiền này thối ( trả) cho người khác. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra đã không thu hồi được số tiền này, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- Đối với số tiền 800.000đ ( Tám trăm ngàn đồng) đã được thu hồi xác định số tiền trên thuộc sở hữu hợp pháp của anh Hoàng Văn S. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CS trao trả tài sản cho anh S, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- Đối với 01( Một) xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS: 81H5- 7365; 01( Một) xe mô tô nhãn hiệu Waves BKS: 81P1- 099.84, 01 ( Một) giấy đăng ký xe mô tô số 007552 và 01( Một) Giấy phép lái xe số AĐ 966559 đã được thu hồi và xác định của

là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Th và chị Nguyễn Thị B. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CS trao trả tài sản cho bà Nguyễn Thị Th và chị Nguyễn Thị B, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[10] Về phần dân sự, xét:

-Sau khi sự việc xảy ra Trần Hữu H đã tác động gia đình bồi thường số tiền 1.000.000 đồng cho anh Nguyễn Bá Đ và số tiền 2.200.000 đồng cho anh H Văn S. Hiện anh Đ và anh S đã nhận đủ số tiền trước đây giao cho bị cáo, do đó hai anh không có yêu cầu gì về dân sự đối với Trần Hữu H, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

-Anh Phạm Văn Th, bà Nguyễn Thị Th và bà Nguyễn Thị B đã nhận lại đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt, do đó không yêu cầu Trần Hữu H bồi thường về dân sự, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

-Sau này, bà D và bị cáo không tự thỏa thuận được về số tiền mà bà đã bỏ ra để bồi thường thay cho bị cáo. Nếu bà D có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[11] Về phần án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Đối với những người có liên quan:

Đối với hành vi của Nguyễn Bá Đ, Hoàng Văn S là những người mua các tài sản của Trần Hữu H. Nhưng khi mua tài sản trên cả hai đều không biết tài sản do Trần Hữu H trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CS không đề cập xử lý Nguyễn Bá Đ và H Văn S về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với Rchâm I là người đã chở Trần Hữu H đến tiệm tạp hóa của anh Phạm Văn Th, nhưng anh Rchâm I không biết việc Trần Hữu H đã trộm cắp số tiền 4.470.000đ của anh Phạm Văn Th. Do đó, Rchâm I không phạm tội, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[13] Về kiến nghị: Không.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo **Trần Hữu H** phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: **Trần Hữu H** 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 31 tháng 01 năm 2022.

**2. Về xử lý vật chứng và về trách nhiệm dân sự:** Hội đồng xét xử miễn xét.

**3. Về án phí:**

-Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Hữu H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

**4. Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh GL để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- TAND tỉnh GL;
- VKSND huyện CS;
- Sở Tư pháp tỉnh GL;
- CA huyện CS;
- THAHS;
- CC.THADS huyện CS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Đình H**